

Bản án số: 02/2020/DS-ST

Ngày 08/7/2020

“V/v *Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Vĩnh Hưng.

2. Ông Thái Đình Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2019/TLST-DS ngày 19/12/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/QĐST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1967; Địa chỉ: thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Hồng M, sinh năm: 1970; Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/12/2019 và bản tự khai ngày 19/12/2019, anh Nguyễn Quốc T trình bày: Vào ngày 22/4/2019 anh T có bán một số vật liệu xây dựng cho anh Lê Hồng M để anh M xây nhà với tổng số tiền 23.650.000đồng. Đến ngày 23/7/2019 anh T đòi nợ và anh M hẹn 10 ngày sau sẽ trả, nhưng đến nay anh M vẫn chưa trả số tiền trên. Nay anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh M trả cho anh T số tiền 23.650.000đồng, anh T không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập anh M tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng anh M không đến Tòa án tham gia tố tụng nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: Bản sao Giấy chứng minh nhân dân của anh T; 01 bản sao Sổ hộ khẩu; 01 giấy không có tiêu đề có nội dung tính toán tiền mua vật liệu xây dựng có chữ ký và đề tên Lê Hồng M ngày 23/7/2019; 01

giấy không có tiêu đề, có nội dung anh M có nợ vật liệu số tiền 23.650.000đồng có chữ ký và đề tên Lê Hồng M và 01 bản tự khai của anh T.

Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên: Về thủ tục tố tụng Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Nguyễn Quốc T. Buộc anh Lê Hồng M phải trả cho anh Tuấn số tiền là 23.650.000đồng.

Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Quốc T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai giải quyết buộc anh Lê Hồng M phải trả toàn bộ khoản tiền nợ mua bán vật liệu xây dựng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập hợp lệ anh Lê Hồng M tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng anh M không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó Tòa án tiến hành theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét về nội dung vụ án: Qua lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa và các chứng cứ do các đương sự cung cấp đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận vào ngày 22/4/2019 anh T có bán một số vật liệu xây dựng cho anh Lê Hồng M để anh M xây nhà. Đến ngày 23/7/2019 anh T có viết giấy tổng hợp số lượng vật liệu và giá từng loại vật liệu xây dựng mà anh M đã mua, sau đó anh M công nhận và viết giấy hẹn nợ 10 ngày sau sẽ trả, nhưng đến nay anh M vẫn chưa trả số tiền trên.

Xét về hợp đồng mua bán tài sản giữa các bên là hợp đồng bằng miệng sau đó có chốt công nợ bằng văn bản và có thỏa thuận về thời hạn trả nợ, nhưng khi đến hạn trả nợ anh M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh T là vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng như đã thỏa thuận, là vi phạm Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự. Do đó việc anh T yêu cầu Tòa án buộc anh M phải trả toàn bộ số tiền nợ là 23.650.000đồng là đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh T không có yêu cầu Tòa án tính lãi nên Hội Đồng xét xử không xem xét để giải quyết.

Từ những nhận định trên buộc anh Lê Hồng M phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Quốc T toàn bộ số nợ là 23.650.000đồng.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Quốc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Hồng M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc T.

Buộc anh Lê Hồng M phải trả cho anh Nguyễn Quốc T toàn bộ số tiền nợ do mua vật liệu xây dựng là 23.650.000đồng (hai mươi ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất được xác định theo sự thỏa thuận giữa các bên nhưng không được vượt quá lãi suất giới hạn theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Nếu không có sự thỏa thuận thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, tại thời điểm thanh toán.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Quốc T không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho anh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 591.250đồng (năm trăm chín mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0004478 ngày 16/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Buộc anh Lê Hồng M phải nộp 1.182.500đồng (một triệu một trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 08/7/2020. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Ngọc Bình